|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT  **TỔ: NGỮ VĂN**  *(Đáp án gồm 03 trang)* | **ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ Văn, lớp 10** |

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | 1 | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0,5 |
|  | 2 | - Ngôi kể thứ ba  - Theo văn bản: Thần prômêtê mang lửa xuống cho loài người bằng cách: *chàng châm ngọn lửa, giấu kín trong ruột một loại cây sậy, rồi chạy như bay xuống trần thế.* | 1,0 |
|  | 3 | - Sử dụng biện pháp tu từ liệt kê: loài người không có khả năng gì để tồn tại và tự bảo vệ trước sóng gió, bão bùng và trước sự đe doạ của bao thú vật to, khoẻ, có sừng, có nọc độc, có nanh vuốt, biết bơi dưới nước, biết leo trèo.  - Tác dụng:  + Làm cho đoạn văn hay hơn, sinh động hơn, hấp dẫn hơn  + Nhấn mạnh việc tạo ra loài người của thần Dớt. Ban đầu con người chỉ là một sinh vật vô cùng yếu đuối không có khả năng bảo vệ bản thân khỏi những tác động bên ngoài ( chưa có trí tuệ) | 1,0 |
|  | 4 | Những yếu tố hoang đường kì ảo xuất hiện trong văn bản:  - Dớt nặn ra loài người, một sinh vật yếu đuối, không có khả năng gì để tồn tại và tự bảo vệ trước sóng gió, bão bùng và trước sự đe doạ của bao thú vật to, khoẻ, có sừng, có nọc độc, có nanh vuốt, biết bơi dưới nước, biết leo t*rèo.*  -Thần Prômêtê ăn cắp ngọn lửa của Dớt trên thiên đình và mang xuống cho loài người.  - **Vai trò của những yếu tố hoang đường kì ảo:**  - Lí gải các hiện tượng thiên nhiên  -Thể hiện trí tưởng tượng phong phú của người xưa  -Thần thánh hóa sức mạnh và sự bất tử của các vị thần  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm*  ***\*Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.* | 1,0 |
|  | 5 | - Học sinh nêu được chi tiết trong văn bản  - Có cách lí giải hợp lí, lập luận chặt chẽ, thuyết phục  *Hướng dẫn chấm*  *- Học sinh trả lời đầỳ đủ rõ ràng hợp lí: 1.0 điểm*  *- Học sinh hiểu nhưng lí giải chưa rõ ràng, chưa đầy đủ:.0.5 điểm.*  *- Học sinh trả lời chung chung, chưa thuyết phục: 0.25 điểm* | 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  **Vai trò của sự sáng tạo trong cuộc sống**  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  **I. Mở bài:**Giới thiệu vấn đề và nêu vấn đề cần bàn luận (Vai trò của sự sáng tạo)  **II. Thân bài:**  **1. Giải thích**:  - Sáng tạo: là phát minh ra những điều, những thứ mới lạ giúp cho cuộc sống trở nên thuận tiện, dễ dàng, hiện đại, tiện nghi hơn để thay thế cho những thứ có sẵn. Bên cạnh đó, sáng tạo còn là sự sắp xếp công việc của mình một cách hợp lí, logic để thuận tiện hơn.  - Sự sáng tạo vô cùng quan trọng và cần thiết trong cuộc sống này nhất là thời kì phát triển hiện nay.  **2.Phân tích**  \* Biểu hiện của sự sáng tạo:  - Luôn cố gắng tìm tòi, học hỏi, phát minh ra những cái mới, cái hay nhằm mục đích để cuộc sống thuận tiện, dễ dàng hơn.  - Tìm ra cái mới, cải thiện những cái cũ có sẵn phù hợp, thậm chí là đi trước xu hứng của thời đại.  - Nghĩ ra cách làm khác, đạt hiệu quả cao hơn trong công việc.  \* Vai trò, ý nghĩa của sự sáng tạo trong cuộc sống:  - Sự sáng tạo giúp cho con người chăm chỉ hơn, phát triển bản thân mình nhiều hơn, khai thác được nhiều tiềm năng hơn.  - Sự sáng tạo khiến cho cuộc sống của con người trở nên tối tân hơn, tiện ích hơn, không chỉ giải quyết được những nhu cầu cần thiết mà còn khiến cho cuộc sống thêm thú vị hơn.  **3 Chứng minh:** Gợi ý dẫn chứng về những con người có sự sáng tạo nổi bật: nhà bác học Thomas Edison, Anhxtanh, nhà vật lí học Acsimet,…  **4. Phản đề:** Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người có tư duy, lối sống lạc hậu không chịu tiếp thu, sáng tạo để tiến bộ mà cứ ôm khư khư cách nghĩ của mình,… những người này đáng bị xã hội thẳng thắn phê phán, chỉ trích.  **5 Bài học**  - Liên hệ bản thân và rút ra bài học về nhận thức và hành động.  **III. Kết bài**: Khái quát lại ý nghĩa, tầm quan trọng của sáng tạo trong cuộc sống; đồng thời liên hệ, rút ra bài học cho bản thân mình. | 4,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,5 |
| **I + II** |  |  | **10** |